TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HB** **TỈNH BẠC LIÊU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 02/2020/HS-ST Ngày 06-02-2020	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HB, TỈNH BẠC LIÊU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Ngọc Diễm.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Võ Tấn Phước

Ông Huỳnh Tài Em

- *Thư ký phiên tòa*: Ông Phan Văn Dư, Thư ký Tòa án nhân dân huyện HB, tỉnh Bạc Liêu.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện HB, tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa*: Bà Nguyễn Thị Ngọc Ánh - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 02 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện HB, tỉnh Bạc Liêu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 51/2019/TLST-HS ngày 26 tháng 12 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2020/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 01 năm 2020 đối với bị cáo:

Nguyễn Thị Mỹ T, sinh năm: 1985, tại huyện HB, tỉnh Bạc Liêu. Nơi cư trú: ấp 14, xã VMB, huyện HB, tỉnh Bạc Liêu; Nghề nghiệp: Mua bán; Trình độ học vấn: 05/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn B, sinh năm: 1946 và bà Trần Thị Đ, sinh năm: 1947; Chồng: Quách Từ Th, sinh năm 1973; Con: lớn nhất sinh năm 2008, nhỏ nhất sinh năm 2015; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: tốt; Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 25/9/2019 đến 01/10/2019 cho tại ngoại (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Nguyễn Thị Mỹ T thực hiện hành vi đánh bạc dưới hình thức ghi số đề gồm số đầu, số đuôi, số lô 02 con, 03 con, 04 con và số đá; tỷ lệ thắng thua số đầu, số đuôi, số lô là 1/80 và số đá là 1/600. Bị cáo nhận số qua gọi điện và trực tiếp. Sau khi nhận số của người chơi, bị cáo không giao lại cho ai mà tự cân đối, ăn thua với người chơi dựa trên kết quả xổ số kiến thiết các tỉnh miền Nam và xổ số miền Bắc. Vào lúc 15 giờ 30 phút ngày 25/9/2019, bị cáo T đang tổng hợp phơi đề tại nhà thuộc ấp 14, xã VMB, huyện HB, tỉnh Bạc Liêu thì bị lực lượng

Công an huyện HB, tỉnh Bạc Liêu kết hợp Công an xã VMB tiến hành kiểm tra và bắt quả tang. Tang vật thu giữ gồm: 13 (mười ba) tờ phơi đề được ghi trên các tờ giấy lịch và giấy tập học sinh, được đánh số thứ tự tự 01-13; 01 điện thoại di động, loại phím bấm, màu đen, trên màn hình có dòng chữ CITYCALL; 01 điện thoại di động, loại phím bấm, màu đen –trắng, trên màn hình có dòng chữ KINMI; 01 bút bi màu xanh, trên bút bi có chữ TL-027; 01 máy tính nhãn hiệu CASIO, trên thân máy có chữ LC-403TV; Tất cả đã qua sử dụng.

Quá trình điều tra cũng như chứng cứ lưu trong hồ sơ thể hiện:

- Các phơi đề có số thứ tự 02, 06, 07 và 12 là các tờ ghi tổng hợp số tiền mua số lô đề và tiền người khác thiếu nợ, không phải là phơi đề.

- Các tờ phơi có số thứ tự 01, 03, 04, 08, 09, 10 do bị cáo T ghi vào ngày 24/9/2019 theo kết quả xổ số kiến thiết tỉnh Bạc Liêu để ăn thua với người chơi. Tổng số tiền người chơi mua số đề là: 24.964.000 đồng. Đối chiếu kết quả xổ số xác định tổng số tiền người chơi trúng là: 17.360.000 đồng. Như vậy, tổng số tiền bị cáo T dùng để đánh bạc trong ngày 24/9/2019 đối với kết quả xổ số tỉnh Bạc Liêu là 42.324.000 đồng.

- Tờ phơi có số thứ tự 05 do bị cáo T ghi vào ngày 24/9/2019 theo kết quả xổ số Miền Bắc. Tổng số tiền người chơi mua số đề là 4.243.000 đồng. Đối chiếu kết quả xổ số xác định tổng số tiền người chơi trúng là 1.760.000 đồng. Như vậy, tổng số tiền bị cáo T dùng để đánh bạc trong ngày 24/9/2019 đối với kết quả xổ số Miền Bắc là 6.003.000 đồng.

- Tờ phơi số 11 do bị cáo T ghi vào ngày 23/9/2019 theo kết quả xổ số kiến thiết tỉnh Cà Mau. Tổng số tiền người chơi mua số đề là 564.500 đồng. Đối chiếu kết quả xổ số xác định tổng số tiền người chơi trúng là: 2.160.000 đồng. Như vậy, tổng số tiền bị cáo T dùng để đánh bạc trong ngày 23/9/2019 là 2.724.500 đồng.

- Tờ phơi số 13 do bị cáo T ghi vào ngày 25/9/2019 theo kết quả xổ số tỉnh Sóc Trăng, phát hiện trước khi mở thưởng. Tổng số tiền người chơi mua số đề là 3.525.500 đồng.

Tại phiên tòa bị cáo T khai nhận hành vi đã thực hiện đúng như cáo trạng đã truy tố.

Bản cáo trạng số 01/CT-VKSHB ngày 22/12/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện HB, tỉnh Bạc Liêu đã truy tố bị cáo Nguyễn Thị Mỹ T về tội "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên thực hành quyền công tố luận tội: giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Mỹ T phạm tội "Đánh bạc"; áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự: phạt bị cáo Nguyễn Thị Mỹ T từ 07 (bảy) tháng đến 12 (mười hai) tháng tù. Về vật chứng, đề nghị:

+ Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước đối với Đối với

01 điện thoại di động loại phím bấm, màu đen, trên màn hình có chữ Citycall và 01 máy tính nhãn hiệu Casio, trên máy tính có chữ LC – 403TV (là công cụ dùng vào việc phạm tội).

+ Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu, tiêu hủy 01 bút bi màu xanh, trên bút bi có chữ TL-027 (vật chứng không có giá trị).

+ Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Trả lại cho bị cáo Nguyễn Thị Mỹ T 01 điện thoại di động loại phím bấm màu đen – trắng, trên màn hình có chữ Kinmi (không phải vật chứng vì bị cáo không dùng vào việc phạm tội).

Bị cáo không có ý kiến tranh luận.

Lời nói sau cùng: Bị cáo là lao động chính trong gia đình, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát Điều tra Công an huyện HB, Viện kiểm sát nhân dân huyện HB, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Bị cáo Nguyễn Thị Mỹ T có hành vi mua bán số đề thắng thua bằng tiền. Căn cứ vào các phơi đề và giải trình của bị cáo, đủ căn cứ xác định số tiền bị cáo T dùng để đánh bạc vào ngày 23/9/2019 là 2.724.500 đồng; Ngày 24/9/2019 số tiền bị cáo T dùng để đánh bạc dựa theo kết quả xổ số kiến thiết tỉnh Bạc Liêu là 42.324.000 đồng và dựa trên kết quả xổ số Miền Bắc là 6.003.000 đồng. Ngày 25/9/2019 bị cáo T đánh bạc với số tiền 3.525.500 đồng. Bị cáo có 02 lần đánh bạc vào ngày 24/9/2019 đủ yếu tố cấu thành tội "Đánh bạc" quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự, điều luật quy định khung phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự công cộng, không chỉ gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự xã hội tại địa phương, mà có khả năng kéo theo nhiều tội phạm khác.

Xét về tình tiết giảm nhẹ: trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thị Mỹ T đã thành khẩn khai nhận hành vi đã thực hiện và có thái độ ăn năn hối cải; ông Nguyễn Phước Hưng là ông nội của bị cáo được tặng Huy chương kháng chiến hạng nhất; Đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại

điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "phạm tội 02 lần trở lên" quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Căn cứ vào các tình tiết trên xét thấy đề nghị của Kiểm sát viên về việc áp dụng các tình tiết giảm nhẹ, tình tiết tăng nặng, về tính chất mức độ của hành vi phạm tội của bị cáo trên cơ sở mức hình phạt đề nghị là phù hợp.

Xét về tình hình tệ nạn xã hội gia tăng, cách thức thực hiện tinh vi, rất khó để phát hiện xử lý và kéo theo nhiều tội phạm cũng như hệ lụy xã hội khác; tại phiên tòa bị cáo khai nhận đã thực hiện hành vi bán số đề chỉ vài ngày, gia đình có khuyên can, bản thân bị cáo nhận thức được hành vi đánh bạc là vi phạm pháp luật nhưng vì hoàn cảnh khó khăn nên bị cáo vẫn tiếp tục thực hiện. Do đó cần có mức hình phạt phù hợp đối với bị cáo nhằm đủ sức răn đe, phòng ngừa chung trong xã hội.

Đối với Lý H số tiền đánh bạc dưới 5.000.000 đồng và nhân thân không có tiền án, tiền sự về hành vi đánh bạc hoặc tổ chức đánh bạc, do đó không cấu thành tội phạm và đã xử phạt hành chính là phù hợp.

Đối với những người tên L, UE, Th, T1, L1, C, Ch, Anh T, Nh, T2, A, M, Y, D, Đ, Th1 (Nh), L2 chưa xác định được nhân thân nên chưa có căn cứ xử lý.

Đối với Quách Từ Th không biết việc bị cáo Nguyễn Thị Mỹ T ghi số đề và không tham gia ghi số đề nên không xử lý là đúng pháp luật.

[3] Về vật chứng: Đối với 01 điện thoại di động loại phím bấm, màu đen, trên màn hình có chữ Citycall và 01 máy tính nhãn hiệu Casio, trên máy tính có chữ LC – 403TV bị cáo khai nhận là công cụ dùng vào việc ghi số đề nên cần cần tịch thu, nộp Ngân sách nhà nước theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và quy định tại điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Đối với 01 bút bi màu xanh, trên bút bi có chữ TL-027 cũng là công cụ dùng vào việc phạm tội nhưng không có giá trị nên cần tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

Đối với 01 điện thoại di động loại phím bấm màu đen – trắng, trên màn hình có chữ Kinmi, bị cáo khai nhận chỉ dùng vào việc mua bán nên trả lại cho bị cáo theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[4] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Thị Mỹ T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: bị cáo Nguyễn Thị Mỹ T phạm tội "Đánh bạc".

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Phạt bị cáo Nguyễn Thị Mỹ T 10 (Mười) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án, được trừ vào thời gian tạm giữ từ ngày 25/9/2019 đến 01/10/2019.

2. Về vật chứng:

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước đối với Đối với 01 điện thoại di động loại phím bấm, màu đen, trên màn hình có chữ Citycall và 01 máy tính nhãn hiệu Casio, trên máy tính có chữ LC – 403TV.

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu, tiêu hủy 01 bút bi màu xanh, trên bút bi có chữ TL-027.

Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Trả lại cho bị cáo Nguyễn Thị Mỹ T 01 điện thoại di động loại phím bấm màu đen – trắng, trên màn hình có chữ Kinmi.

(Vật chứng đang lưu giữ tại chi cục thi hành án dân sự huyện HB theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 23/12/2019)

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Nguyễn Thị Mỹ T nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Viện KSND huyện HB;
- Viện KSND tỉnh Bạc Liêu;
- CQĐT CA huyện HB;
- Thi hành án hình sự CA huyện HB;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện HB;
- Lưu: VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Ngọc Diễm